

b) Bộ Tài chính nghiên cứu và hướng dẫn các tỉnh có Khu kinh tế cửa khẩu thực hiện các chính sách về thuế, phí và lệ phí nhằm tạo những điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp, cho xuất khẩu tại Khu kinh tế cửa khẩu.

c) Bộ Thương mại chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu các chính sách thương mại dành cho Khu kinh tế cửa khẩu, quy chế chợ trong Khu kinh tế cửa khẩu được ưu đãi hơn so với chợ biên giới, quy chế Khu bảo thuế tại Khu kinh tế cửa khẩu và hướng dẫn các tỉnh có Khu kinh tế cửa khẩu thực hiện.

Các Bộ, ngành: Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Công an, Quốc phòng, Tổng cục Du lịch, Tổng cục Địa chính, Tổng cục Hải quan... theo chức năng, nhiệm vụ của Bộ, ngành mình hướng dẫn các tỉnh có Khu kinh tế cửa khẩu thực hiện.

2. Ở cấp tỉnh.

a) Ủy ban nhân dân tỉnh có Khu kinh tế cửa khẩu chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành ở Trung ương để thống nhất quy định nội dung quản lý hành chính nhà nước đối với các hoạt động tại Khu kinh tế cửa khẩu theo nguyên tắc: tại Khu kinh tế cửa khẩu chỉ có một đầu mối thực hiện một lần kiểm tra, kiểm soát đối với hàng hóa và một lần thu thuế, thu phí đối với hàng hóa và dịch vụ.

Ủy ban nhân dân tỉnh lập Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu (là cơ quan phối hợp của các tổ chức có liên quan) làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc thống nhất quản lý hành chính nhà nước đối với Khu kinh tế cửa khẩu và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các chính sách được quy định tại Quyết định này. Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu có quy chế hoạt động do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh có Khu kinh tế cửa khẩu được phép quan hệ với chính quyền cấp tỉnh của nước láng giềng để giải quyết các vấn đề có liên quan đến Khu kinh tế cửa khẩu

trong khuôn khổ các Hiệp định Chính phủ hai nước đã ký.

Điều 5. Điều khoản thi hành.

Các Khu kinh tế cửa khẩu đang thực hiện thí điểm các chính sách theo các Quyết định trước đây của Thủ tướng Chính phủ nay chuyển sang thực hiện theo Quyết định này (riêng Khu thương mại Lao Bảo thực hiện theo Quyết định số 219/1998/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ).

Việc triển khai một số Khu kinh tế cửa khẩu mới, Ủy ban nhân dân tỉnh phải làm đề án trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để được áp dụng chính sách tại Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHAI

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ
số 54/2001/QĐ-TTg ngày 23/4/2001
về việc chuyển doanh nghiệp nhà
nước Công ty Rượu - nước giải khát
Thăng Long thành công ty cổ phần.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 44/1998/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 1998 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tại Công văn số 17/TT-UB ngày 15 tháng 3 năm 2001 và Công văn số 21/CV-UB ngày 04 tháng 4 năm 2001,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước công ty Rượu - nước giải khát Thăng Long thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội như sau:

1. Vốn điều lệ của công ty cổ phần: 11.600.000.000 đồng.

Trong đó:

- Tỷ lệ cổ phần nhà nước: 40% vốn điều lệ.

- Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động trong và các đối tượng ngoài doanh nghiệp: 60% vốn điều lệ.

2. Giá trị thực tế của Công ty Rượu - nước giải khát Thăng Long tại thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2000 để cổ phần hóa là 34.071.587.806 đồng, trong đó giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp: 11.547.379.462 đồng.

3. Ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp:

Tổng số cổ phần bán theo giá ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp là 30.251 cổ phần; phần giá trị được ưu đãi: 907.530.000 đồng.

Trong đó cổ phần bán cho người lao động nghèo là 5.620 cổ phần, trị giá trả dần là 393.400.000 đồng.

4. Chi phí trợ cấp cho người lao động dôi dư, đào tạo và đào tạo lại người lao động trong doanh nghiệp thực hiện theo chế độ hiện hành.

Điều 2. Chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty Rượu - nước giải khát Thăng Long thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội thành công ty cổ phần.

- Tên gọi đầy đủ bằng tiếng Việt Nam: Công ty cổ phần Thăng Long.

- Tên giao dịch quốc tế: ThangLong Joint - Stock Company.

- Tên viết tắt: Thang Long JSC.

- Trụ sở chính: 181 Lạc Long Quân, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điều 3. Công ty cổ phần Thăng Long kinh doanh các ngành nghề sau:

- Sản xuất nước uống có cồn và không có cồn; các loại bao bì.

- Kinh doanh khách sạn, các sản phẩm hàng hóa ăn uống, lương thực, thực phẩm chế biến.

Điều 4. Công ty cổ phần Thăng Long:

- Là pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh, kinh doanh theo giấy phép đăng ký, thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật. Hoạt động theo Điều lệ của công ty cổ phần, Luật Doanh nghiệp;

- Giám đốc và kế toán trưởng Công ty Rượu - nước giải khát Thăng Long có trách nhiệm điều hành, quản lý doanh nghiệp đến khi bàn giao toàn bộ Công ty cho Hội đồng Quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần Thăng Long.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký. Bãi bỏ các Quyết định trước đây trái với Quyết định này. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Giám đốc Sở Thương mại Hà Nội, Giám đốc Công ty Rượu - nước giải khát Thăng Long, Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thăng Long chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG